ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:2510 /UBND-THĐT	*Bắc Ninh, ngày 23 tháng 3 năm 2026*
V/v triển khai thực hiện Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ	

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Ninh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây viết tắt là CTMTQG); theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1683/STC-HCSN ngày 17/3/2026, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Sở Tài chính

a) Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quản lý nhà nước, tổng hợp chung về các CTMTQG; tham mưu UBND tỉnh thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các CTMTQG cấp tỉnh; ban hành quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện các CTMTQG cấp tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cơ chế phân cấp quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hằng năm sử dụng vốn ngân sách trung ương và vốn ngân sách cấp tỉnh quản lý theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

c) Chủ trì tham mưu, trình cấp có thẩm quyền phân bổ, giao/điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự toán ngân sách hằng năm vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách cấp tỉnh, dự kiến tổng chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 5 năm thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 10 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và Kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

d) Tham mưu UBND tỉnh quy định hình thức, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

đ) Thực hiện báo cáo kết quả quyết toán nguồn vốn sử dụng, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước từng CTMTQG theo quy định tại khoản 4 Điều 48 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

e) Tổng hợp, báo cáo kết quả phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm, hằng năm thực hiện từng CTMTQG trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

g) Thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG hằng tháng, 6 tháng, hằng năm, giữa kỳ, giai đoạn, đột xuất hoặc kết thúc giai đoạn 5 năm theo quy định tại Chương VII Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; công khai thông tin trong thực hiện các CTMTQG trên địa bàn quản lý theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Là cơ quan thường trực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2035; trực tiếp tham mưu giúp UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình; chịu trách nhiệm tham mưu, đề xuất, theo dõi, tổng hợp báo cáo, đánh giá, giải quyết các khó khăn vướng mắc của Chương trình; trực tiếp triển khai, thực hiện Hợp phần thứ nhất của Chương trình.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo và các đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW, vốn cân đối của NSĐP) thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, bảo đảm không trùng lặp nội dung, đối tượng; sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2035 và hằng năm theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp đề xuất nhu cầu kinh phí đối với các nhiệm vụ, dự án thực hiện chương trình; tổng hợp đề xuất kế hoạch đầu tư công nguồn vốn NSTW, mức vốn đối ứng của NSĐP trung hạn 5 năm và hằng năm và dự toán kinh phí sự nghiệp nguồn NSTW hằng năm thực hiện chương trình; đề xuất phương án phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công trung

hạn và hằng năm vốn NSNN thuộc cấp tỉnh quản lý, tổng chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 5 năm thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

đ) Căn cứ tình hình thực tế triển khai thực hiện CTMTQG trên địa bàn tỉnh, nhu cầu hỗ trợ chính sách thuộc nội dung của CTMTQG; trường hợp cần thiết, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho từng đối tượng thụ hưởng chính sách thuộc nội dung của CTMTQG và tham mưu UBND tỉnh quyết định tiến độ thực hiện, điều kiện tạm ứng và mức tạm ứng, thanh toán cho 01 đối tượng hỗ trợ một lần duy nhất hoặc phân kỳ thành hai lần thanh toán theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

e) Chủ trì tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản, tổ chức triển khai thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc CTMTQG quy định tại Chương V Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, gồm:

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 26, Điều 30 và Điều 35 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP;

- Tham mưu, trình UBND tỉnh quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất; quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất theo từng ngành, nghề, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh quy định tại Điều 28, Điều 30;

- Tham mưu, tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất đối với dự án thuộc cấp tỉnh quản lý.

g) Thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát và báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG hằng tháng, 6 tháng, hằng năm, giữa kỳ, giai đoạn, đột xuất hoặc kết thúc giai đoạn 5 năm theo quy định tại Chương VII Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; công khai thông tin trong thực hiện các CTMTQG trên địa bàn quản lý theo quy định.

h) Cập nhật, tổng hợp dữ liệu báo cáo tình hình thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035 (Hợp phần thứ nhất của Chương trình) trên các hệ thống thông tin theo quy định tại Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc tham mưu, đề xuất, tổng hợp chung Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm

nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 – 2035. Trực tiếp chủ trì, triển khai, thực hiện Hợp phần thứ hai của Chương trình, chịu trách nhiệm tham mưu, đề xuất, theo dõi, tổng hợp báo cáo, đánh giá, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Hợp phần thứ hai của Chương trình.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước(bao gồm vốn hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW, vốn cân đối của NSĐP) thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, bảo đảm không trùng lặp nội dung, đối tượng; sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2035 và hằng năm theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp đề xuất nhu cầu kinh phí đối với các nhiệm vụ, dự án thực hiện chương trình; tổng hợp đề xuất kế hoạch đầu tư công nguồn vốn NSTW, mức vốn đối ứng của NSĐP trung hạn 5 năm và hằng năm và dự toán kinh phí sự nghiệp nguồn NSTW hằng năm thực hiện chương trình; đề xuất phương án phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn NSNN thuộc cấp tỉnh quản lý, tổng chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 5 năm thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

đ) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho từng đối tượng thụ hưởng chính sách thuộc nội dung của CTMTQG và tham mưu UBND tỉnh quyết định tiến độ thực hiện, điều kiện tạm ứng và mức tạm ứng, thanh toán cho 01 đối tượng hỗ trợ một lần duy nhất hoặc phân kỳ thành hai lần thanh toán*(nếu có)* theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

g) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản, tổ chức triển khai thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc CTMTQG quy định tại Chương V Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

e) Thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát và báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG hằng tháng, 6 tháng, hằng năm, giữa kỳ, giai đoạn,

đột xuất hoặc kết thúc giai đoạn 5 năm theo quy định tại Chương VII Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; công khai thông tin trong thực hiện các CTMTQG trên địa bàn quản lý theo quy định.

i) Cập nhật, tổng hợp dữ liệu báo cáo tình hình thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035 (Hợp phần thứ hai của Chương trình) trên các hệ thống thông tin theo quy định tại Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực thực hiện CTMTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035; trực tiếp tham mưu giúp UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước(bao gồm vốn hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW, vốn cân đối của NSĐP) thực hiện CTMTQG phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, bảo đảm không trùng lặp nội dung, đối tượng; sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 56.

c) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện CTMTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 và hằng năm theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

d) Tổng hợp đề xuất nhu cầu kinh phí đối với các nhiệm vụ, dự án thực hiện chương trình; tổng hợp đề xuất kế hoạch đầu tư công nguồn vốn NSTW, mức vốn đối ứng của NSĐP trung hạn 5 năm và hằng năm và dự toán kinh phí sự nghiệp nguồn NSTW hằng năm thực hiện chương trình; đề xuất phương án phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn NSNN thuộc cấp tỉnh quản lý, tổng chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 5 năm thực hiện CTMTQG phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

đ) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về CTMTQG quy định tại Điều 44 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

e) Thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát và báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG hằng tháng, 6 tháng, hằng năm, giữa kỳ, giai đoạn, đột xuất hoặc kết thúc giai đoạn 5 năm theo quy định tại Chương VII Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; công khai thông tin trong thực hiện các CTMTQG trên địa bàn quản lý theo quy định.

g) Cập nhật, tổng hợp dữ liệu báo cáo tình hình thực hiện CTMTQG phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên các hệ thống thông tin theo quy định tại Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Công an tỉnh

a) Là cơ quan thường trực thực hiện CTMTQG phòng, chống ma túy đến năm 2030; trực tiếp tham mưu giúp UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án thuộc CTMTQG phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì tham mưu Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn NSNN thực hiện CTMTQG phòng chống ma túy đến năm 2030; bảo đảm không trùng lặp nội dung, đối tượng; sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 56.

c) Tổng hợp đề xuất nhu cầu kinh phí đối với các nhiệm vụ, dự án thực hiện chương trình; tổng hợp đề xuất kế hoạch đầu tư công nguồn vốn NSTW, mức vốn đối ứng của NSĐP trung hạn 5 năm và hằng năm và dự toán kinh phí sự nghiệp nguồn NSTW hằng năm thực hiện chương trình; đề xuất phương án phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn NSNN thuộc cấp tỉnh quản lý thực hiện CTMTQG phòng chống ma túy trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài Chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

d) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện CTMTQG phòng, chống ma túy hằng năm trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

đ) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát và báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG hằng tháng, 6 tháng, hằng năm, giữa kỳ, giai đoạn, đột xuất hoặc kết thúc giai đoạn 5 năm theo quy định tại Chương VII Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; công khai thông tin trong thực hiện các CTMTQG trên địa bàn quản lý theo quy định.

e) Cập nhật, tổng hợp dữ liệu báo cáo tình hình thực hiện CTMTQG phòng chống ma túy đến năm 2030 trên các hệ thống thông tin theo quy định tại Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Sở Y tế

a) Sở Y tế là cơ quan thường trực thực hiện CTMTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035; trực tiếp tham mưu giúp UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì tham mưu Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc,

tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn NSNN thực hiện CTMTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035; bảo đảm không trùng lặp nội dung, đối tượng; sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 56.

c) Tổng hợp đề xuất nhu cầu kinh phí đối với các nhiệm vụ, dự án thực hiện chương trình; tổng hợp đề xuất kế hoạch đầu tư công nguồn vốn NSTW, mức vốn đối ứng của NSĐP trung hạn 5 năm và hằng năm và dự toán kinh phí sự nghiệp nguồn NSTW hằng năm thực hiện chương trình; đề xuất phương án phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn NSNN thuộc cấp tỉnh quản lý thực hiện CTMTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

d) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện CTMTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 và hằng năm theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

đ) Thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát và báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG hằng tháng, 6 tháng, hằng năm, giữa kỳ, giai đoạn, đột xuất hoặc kết thúc giai đoạn 5 năm theo quy định tại Chương VII Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; công khai thông tin trong thực hiện các CTMTQG trên địa bàn quản lý theo quy định.

e) Cập nhật, tổng hợp dữ liệu báo cáo tình hình thực hiện CTMTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 trên các hệ thống thông tin theo quy định tại Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan thường trực thực hiện CTMTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035; trực tiếp tham mưu giúp UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì tham mưu Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn NSNN thực hiện CTMTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035; bảo đảm không trùng lặp nội dung, đối tượng; sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 56.

c) Tổng hợp đề xuất nhu cầu kinh phí đối với các nhiệm vụ, dự án thực hiện chương trình; tổng hợp đề xuất kế hoạch đầu tư công nguồn vốn NSTW, mức vốn đối ứng của NSĐP trung hạn 5 năm và hằng năm và dự toán kinh phí sự nghiệp nguồn NSTW hằng năm thực hiện chương trình; đề xuất phương án

phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn NSNN thuộc cấp tỉnh quản lý thực hiện CTMTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

d) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện CTMTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035 và hằng năm theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

đ) Thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát và báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG hằng tháng, 6 tháng, hằng năm, giữa kỳ, giai đoạn, đột xuất hoặc kết thúc giai đoạn 5 năm theo quy định tại Chương VII Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; công khai thông tin trong thực hiện các CTMTQG trên địa bàn quản lý theo quy định.

e) Cập nhật, tổng hợp dữ liệu báo cáo tình hình thực hiện CTMTQG về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 – 2035 trên các hệ thống thông tin theo quy định tại Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Sở Xây dựng

a) Chủ trì tham mưu ban hành các văn bản thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân theo quy định tại Chương IV Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Tham mưu UBND tỉnh quy định về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc áp dụng thiết kế sẵn có trên địa bàn tỉnh; danh mục loại dự án và tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP;

- Tham mưu UBND tỉnh quy định quy trình bảo trì mẫu cho công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát và báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG hằng tháng, 6 tháng, hằng năm, giữa kỳ, giai đoạn, đột xuất hoặc kết thúc giai đoạn 5 năm theo quy định tại Chương VII Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến trong các tầng lớp nhân dân về các CTMTQG. Chủ trì thực hiện và hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tổ chức thực hiện nội dung giám sát cộng đồng đối với các CTMTQG tại các địa phương theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

10. Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh

a) Nghiên cứu, triển khai thực hiện Nghị định số 358/2025/NĐ-CP tại địa phương.

b) Quyết định thành lập, kiện toàn, giải thể Ban Chỉ đạo cấp xã thực hiện các CTMTQG hoặc từng CTMTQG và bộ phận giúp việc của Ban Chỉ đạo cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; bảo đảm tinh gọn, hiệu quả và không phát sinh đầu mối quản lý nhà nước, không làm tăng biên chế.

c) Rà soát tổng thể, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, dự án của các CTMTQG trên địa bàn xã so với kế hoạch đã đề ra; trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, đề xuất nhu cầu kinh phí đối với các nhiệm vụ, dự án chủ trì thực hiện đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, gửi các cơ quan quản lý CTMTQG tổng hợp.

d) Chủ động cân đối, bố trí vốn đối ứng ngân sách cấp xã thực hiện từng CTMTQG theo quy định; sử dụng ngân sách nhà nước bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng, không để xảy ra tình trạng thất thoát, lãng phí. Kết quả phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện từng CTMTQG được sử dụng để đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của UBND và Chủ tịch UBND cấp xã.

đ) Xây dựng kế hoạch thực hiện các CTMTQG cấp xã có sự tham gia của cộng đồng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm, dự toán chi ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công hằng năm trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Trình HĐND cấp xã cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp xã quản lý chi tiết theo dự án thành phần, danh mục và mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án đầu tư công bao gồm: tên dự án, chủ đầu tư, địa điểm, cơ cấu nguồn vốn, quy mô theo quy định về phân cấp của HĐND tỉnh; tổng mức đầu tư; thời gian thực hiện, các thông tin khác có liên quan và dự kiến tổng chi thường xuyên vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp xã quản lý giai đoạn 5 năm thực hiện từng CTMTQG;

- Quyết định giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và thông báo dự kiến tổng chi thường xuyên vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp xã quản lý giai đoạn 5 năm theo đúng quy định về quy định phân cấp của HĐND tỉnh và các quy định liên quan cho các đơn vị, bộ phận trực thuộc thực hiện;

- Trình HĐND cấp xã quyết định phân bổ dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công hằng năm thuộc cấp xã quản lý chi tiết theo từng nguồn vốn, lĩnh vực chi, danh mục, mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án đầu tư công thuộc dự án thành phần của từng CTMTQG theo quy định về phân cấp của HĐND tỉnh.

- Quyết định giao, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công hằng năm thuộc cấp xã quản lý chi tiết theo từng nguồn vốn, lĩnh vực chi, danh mục và mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án đầu tư công thuộc dự án thành phần của từng CTMTQG theo quy định về phân cấp của HĐND tỉnh và các quy định liên quan cho các đơn vị, bộ phận trực thuộc thực hiện;

- Bên cạnh nguồn vốn bố trí từ ngân sách nhà nước; chủ động huy động các nguồn vốn hợp pháp khác; ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện các CTMTQG hoặc từng CTMTQG trên địa bàn xã, phường giai đoạn 5 năm và hằng năm theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP;

- Chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, cơ quan thường trực thực hiện các CTMTQG, Sở Tài chính và trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công về kết quả phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn thuộc cấp xã quản lý giai đoạn 5 năm và hằng năm thực hiện CTMTQG.

e) Thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng thuộc nội dung của CTMTQG theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân theo quy định tại Chương IV Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc CTMTQG theo quy định tại Chương V Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

g) Thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát và báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG hằng tháng, 6 tháng, hằng năm, báo cáo đánh giá thực hiện các CTMTQG giữa kỳ, giai đoạn, đột xuất hoặc kết thúc giai đoạn 5 năm theo quy định tại Chương VII Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; công khai thông tin trong thực hiện các CTMTQG trên địa bàn quản lý theo quy định.

11. Cơ quan, đơn vị liên quan, chủ đầu tư dự án thực hiện các CTMTQG

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, địa bàn quản lý; chủ động nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 358/2025/NĐ-CP. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát và báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG hằng tháng, 6 tháng, hằng năm, báo cáo đánh giá thực hiện các CTMTQG giữa kỳ, giai đoạn, đột xuất hoặc kết thúc giai đoạn 5 năm theo quy định tại Chương VII Nghị định số 358/2025/NĐ-CP. Công khai thông tin trong thực hiện các CTMTQG.

b) Các sở, ban, ngành chuyên môn cấp tỉnh; phòng, ban chuyên môn cấp xã; các chủ đầu tư, đơn vị sử dụng ngân sách các cấp quản lý và trực tiếp thực hiện nội dung, hoạt động, dự án cụ thể thuộc CTMTQG theo quy định. Kết quả sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện từng CTMTQG được sử dụng để đánh

giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị các cấp và người đứng đầu.

c) Cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, chủ đầu tư dự án thực hiện các CTMTQG thực hiện quyết toán nguồn vốn sử dụng, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

d) Cập nhật dữ liệu báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG trên các hệ thống thông tin theo quy định tại Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

(*Có Biểu phân công nhiệm vụ các cơ quan cấp tỉnh kèm theo)*

Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
+ LĐVP, KTN, KGVX, THĐT;
+ Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Tân Phượng

PHỤ LỤC

NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Công văn số 2510 /UBND-THĐT ngày 23/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Nghị định số 358/2025/NĐ-CP	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	**Về tham mưu xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia**					
1	Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cơ chế phân cấp quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hằng năm sử dụng vốn ngân sách trung ương và vốn ngân sách cấp tỉnh quản lý theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.	Điểm a Khoản 2 Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 56	Nghị quyết HĐND tỉnh	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý II/2026
2	Tham mưu UBND tỉnh quy định hình thức, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.	Khoản 5 Điều 20; Điểm b Khoản 2 Điều 56	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Năm 2026
3	Tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước(bao gồm vốn hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW, vốn cân đối của NSĐP) thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền	Điểm c, khoản 1, Điều 56	Nghị quyết HĐND tỉnh	Sở NN&MT	Sở Dân tộc và Tôn giáo và các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sau khi có quyết định của TTCP quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ NSTW và tỷ

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Nghị định số 358/2025/NĐ-CP	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	núi giai đoạn 2026 - 2035.					lệ đối ứng của NSĐP
4	Căn cứ tình hình thực tế triển khai thực hiện CTMTQG trên địa bàn tỉnh, nhu cầu hỗ trợ chính sách thuộc nội dung của CTMTQG; trường hợp cần thiết, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho từng đối tượng thụ hưởng chính sách thuộc nội dung của CTMTQG và tham mưu UBND tỉnh quyết định tiến độ thực hiện, điều kiện tạm ứng và mức tạm ứng, thanh toán cho 01 đối tượng hỗ trợ một lần duy nhất hoặc phân kỳ thành hai lần thanh toán theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.	Điều 12	Nghị quyết HĐND tỉnh; Quyết định của UBND tỉnh	Sở NN&MT	Sở Dân tộc và Tôn giáo và các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
5	Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 26, Điều 30 và Điều 35 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.	Điểm d, Khoản 1, Điều 56	Nghị quyết HĐND tỉnh	Sở NN&MT	Sở Dân tộc và Tôn giáo và các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có liên quan	Quý II/2026
6	Tham mưu, trình UBND tỉnh quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất; quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất theo từng ngành, nghề, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh quy định tại Điều 28, Điều 31;	Điều 28, 31	Quyết định của UBND tỉnh	Sở NN&MT	Sở Dân tộc và Tôn giáo và các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có liên quan	Quý II/2026

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Nghị định số 358/2025/NĐ-CP	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
7	Tham mưu, tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất đối với dự án thuộc cấp tỉnh quản lý.	Điều 28, 29	VB hướng dẫn của tỉnh; của ngành.	Sở NN&MT	Sở Dân tộc và Tôn giáo và các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có liên quan	Thường xuyên
8	Tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước(bao gồm vốn hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW, vốn cân đối của NSĐP) thực hiện CTMTQG phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035.	Điểm c, khoản 1, Điều 56	Nghị quyết HĐND tỉnh	Sở VHTT&DL	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có liên quan	Quý II/2026
9	Tham mưu Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn NSNN thực hiện CTMTQG phòng chống ma túy đến năm 2030.	Điểm c, khoản 1, Điều 56	Nghị quyết HĐND tỉnh	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có liên quan	Quý II/2026
10	Tham mưu Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn NSNN thực hiện CTMTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035.	Điểm c, khoản 1, Điều 56	Nghị quyết HĐND tỉnh	Sở GD&ĐT	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có liên quan	Sau khi có quyết định của Thủ tướng CP quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ NSTW và tỷ lệ đối ứng của NSĐP

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Nghị định số 358/2025/NĐ-CP	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
11	Tham mưu Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn NSNN thực hiện CTMTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.	Điểm c, khoản 1, Điều 56	Nghị quyết HĐND tỉnh	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có liên quan	Sau khi có quyết định của Thủ tướng CP quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ NSTW và tỷ lệ đối ứng của NSĐP
12	Tham mưu UBND tỉnh quy định về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc áp dụng thiết kế sẵn có trên địa bàn tỉnh; danh mục loại dự án và tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.	Khoản 3 Điều 17	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Năm 2026
13	Tham mưu UBND tỉnh quy định quy định quy trình bảo trì mẫu cho công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.	Khoản 1 Điều 22	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Năm 2026
II	**Công tác kiện toàn hệ thống bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh**					
1	Tham mưu UBND tỉnh thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các CTMTQG cấp tỉnh; ban hành quy chế làm việc của BCĐ thực hiện các CTMTQG cấp tỉnh;	Khoản 2 Điều 42	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Nghị định số 358/2025/NĐ-CP	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
III	**Công tác tham mưu xây dựng kế hoạch, bố trí vốn ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia**					
1	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện CTMTQG theo giai đoạn và hằng năm được phân công phụ trách theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.	Điều 9	Quyết định của UBND tỉnh	Sở NN&MT, Sở VHTT&DL, Sở Y tế, Sở GD&ĐT, Công an tỉnh	Sở Dân tộc và Tôn giáo và các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có liên quan	Khi đủ căn cứ
2	Tổng hợp đề xuất nhu cầu kinh phí đối với các nhiệm vụ, dự án thực hiện chương trình; tổng hợp đề xuất kế hoạch đầu tư công nguồn vốn NSTW, mức vốn đối ứng của NSĐP trung hạn 5 năm và hằng năm và dự toán kinh phí sự nghiệp nguồn NSTW hằng năm thực hiện chương trình; đề xuất phương án phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn NSNN thuộc cấp tỉnh quản lý, tổng chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 5 năm thực hiện CTMTQG trên địa bàn tỉnh.	Khoản 1, 2 Điều 7	Tờ trình	Sở NN&MT, Sở VHTT&DL, Sở Y tế, Sở GD&ĐT, Công an tỉnh	Sở Dân tộc và Tôn giáo và các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có liên quan	Theo quy định của Nghị định 358/2025/NĐ-CP
3	Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phân bổ, giao/điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự toán ngân sách hằng năm vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách cấp tỉnh, dự kiến tổng chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 5 năm thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 10 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP	Điểm a, b Khoản 2 Điều 6; Điểm b Khoản 1 Điều 10; Điểm a khoản 2 Điều 10; Điểm a, b Khoản 1 Điều 56	Nghị quyết HĐND tỉnh; Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có liên quan	Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày TTg giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW
IV	**Công tác báo cáo, kiểm tra, giám sát**					

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Nghị định số 358/2025/NĐ-CP	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Cập nhật, tổng hợp dữ liệu báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG trên các hệ thống thông tin theo quy định tại Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.	Điều 46, 47, 49		Các Sở, ngành: NN&MT, DT&TG, VHTT&DL, Y tế, GD&ĐT, Tài chính, Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có liên quan	Thường xuyên
2	Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát và báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG hằng tháng, 6 tháng, hằng năm, giữa kỳ, giai đoạn, đột xuất hoặc kết thúc giai đoạn 5 năm theo quy định tại Chương VII Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; công khai thông tin trong thực hiện các CTMTQG trên địa bàn quản lý theo quy định.	Điều 46, 47, 49	VB hướng dẫn của tỉnh; của ngành; Báo cáo.	Các Sở, ngành: NN&MT, DT&TG, VHTT&DL, Y tế, GD&ĐT, Tài chính, Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có liên quan	Hằng năm/5 năm

) **Ghi chú: Các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn Giáo, Văn hóa, Thể thao và du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh) có trách nhiệm đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản theo quy định khi có hướng dẫn thêm của Trung ương hoặc yêu cầu trong thực tế triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.*